

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ

Bố Trạch, ngày 09 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thẩm phán ra quyết định: Ông Nguyễn Thanh Vân.

-Người khởi kiện: Anh Lê Đại U, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 1 P, xã P, huyện B, tỉnh Q.

-Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 1 P, xã P, huyện B, tỉnh Q.

Đăng ký kết hôn số: 02/2018, ngày 03/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG :

Theo nội dung Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải về việc tự nguyện ly hôn và hòa giải thành tại Tòa án ngày 25/6/2021, anh Lê Đại U và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đại U và chị Nguyễn Thị Thu H đều khai nhận anh, chị kết hôn với nhau vào ngày 03/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Q trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình không hợp, quan điểm sống thường trái ngược nhau nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng phát triển trầm trọng. Không còn khả năng hàn gắn, tình cảm vợ chồng đã hết, nên không thể cùng nhau trở về đoàn tụ được nữa, do đó anh chị cùng yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh U và chị H thống nhất khai nhận vợ, chồng có một con chung là Lê Nguyễn Y V, sinh ngày 13/3/2020. Anh, chị thỏa thuận chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh U có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

-Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án được thẩm tra tại phiên hòa giải; ý kiến của các bên tham gia hòa giải, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Nội dung thảo thuận, thống nhất trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 15 ngày , kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản và tài liệu kèm theo về việc ghi nhận kết quả hòa giải tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý hòa giải số: 87/2021/TLHG - HNGĐ ngày 11/6/2021; các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 9; các Điều 32,33,34,35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý hòa giải số: 87/2021/TLHG -HNGĐ ngày 11/6/2021, về việc “Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con”, cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đại Ư và chị Nguyễn Thị Thu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ư và chị H thỏa thuận giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Lê Nguyễn Y V, sinh ngày 13/3/2020. Anh Ư có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng kể từ tháng 7/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về chi phí hòa giải: Anh Ư và chị H không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo , kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Anh Lê Đại Ư và chị Nguyễn Thị Thu H, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị , đề nghị xem xét lại Quyết định công nhận kết quả hòa giải trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bố Trạch(2);
- Chi cục THA DS huyện Bố Trạch;
- Chị Nguyễn Thị Thu H;
- Anh Lê Đại U;
- UBND xã P(Đề biết);
- Lưu hồ sơ, vpTòa án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân